

Mẫu số II.04

(Ban hành kèm theo Phụ lục II của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness



SỔ ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ NÂNG TRÊN CÔNG TRÌNH BIỂN

REGISTER OF OFFSHORE LIFTING APPLIANCES

Cấp theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên các công trình biển, Công ước ILO, khuyến nghị 160
Issued under the provisions of the National technical regulation for lifting appliances onboard offshore units, ILO Convention No. 152, Recommendation No.160

Tên thiết bị nâng

Name of lifting appliance

Số đăng kiểm

Registered Number

Vị trí lắp đặt

Location of installation

Đơn vị cấp:

Issued by

Chữ ký và đóng dấu:

Signature and Stamp

HƯỚNG DẪN

Trước khi sử dụng tất cả các thiết bị nâng phải được người có thẩm quyền thử và kiểm tra.

Before being taken in to use, all Lifting Appliances shall be tested and examined by a competent person

Việc hoàn thành thử tải và tổng kiểm tra phải được xác nhận bằng các báo cáo thử tải và tổng kiểm tra theo mẫu, các báo cáo đó phải được đính kèm theo sổ đăng ký này.

The survey reports for Lifting Appliances covering such testing and examination shall be attached to this register.

Phải dùng tiếng Việt để ghi vào sổ đăng ký, đối với các Công trình biển thuộc các Công ty liên doanh với nước ngoài còn phải ghi bằng tiếng Anh

Entries in the Register should be worded in Vietnamese and for joint venture company's offshore unit also in English.

Chú thích 1: Nếu tổng kiểm tra tất cả các thiết bị nâng cùng một ngày thì có thể ghi vào cột (1) "Tất cả các thiết bị nâng và chi tiết tháo được". Nếu không thì phải ghi từng thiết bị nâng được tổng kiểm tra theo từng ngày cụ thể.

Note 1: If all lifting appliances are thoroughly examined on the same date it will be sufficient to enter in column (1) "All lifting appliances and loose gear". If not, the parts which have been thoroughly examined on the dates stated must be clearly indicated.

Chú thích 2: Tổng kiểm tra ghi ở cột (3) bao gồm: (a) Kiểm tra lần đầu (b) Tổng kiểm tra hàng năm (c) Kiểm tra bất thường (d) tổng kiểm tra hàng năm và thử tải

Note 2: Thorough examinations to be indicated in column (3) include: (a) Initial (b) 12 monthly (c) Occasional (d) 12 monthly with load test

Chú thích: Sổ đăng ký này là mẫu tiêu chuẩn quốc tế theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế và phù hợp với Công ước ILO 152

Note: This Register is the standard international forms as recommended by the International Labour Office in accordance with ILO Convention No. 152

CỤC ĐĂNG KÍ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

TỔNG KIỂM TRA THIẾT BỊ NÂNG VÀ CHI TIẾT THÁO ĐƯỢC
THOROUGH EXAMINATION OF LIFTING APPLIANCES AND LOOSE GEAR

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<p>Tên gọi và vị trí đặt các thiết bị nâng và chi tiết tháo được (với số hiệu phân biệt hoặc nhãn, nếu có) được tổng kiểm tra (xem Chú thích 1)</p> <p>Situation and description of lifting appliances and loose gear, (with distinguishing number or mark, if any) which have been thoroughly examined (see Note 1)</p>	<p>Số Giấy chứng nhận</p> <p>Certificate Numbers</p>	<p>Kiểu kiểm tra thực hiện (xem Chú thích 2)</p> <p>Examination performed (see Note 2)</p>	<p>Tôi chứng nhận rằng vào ngày tôi ký tên, thiết bị nêu trong cột (1) đã được tổng kiểm tra và không phát hiện thấy khiếm khuyết nào ảnh hưởng đến điều kiện làm việc an toàn của thiết bị ngoại trừ phần được nêu ở cột (5) - (Ngày và Ký tên)</p> <p>I certify that on the date to which I have appended my signature, the gear shown in column (1) was thoroughly examined and no defects affecting its safe working condition were found other than those shown in column (5) - (Date and Signature)</p>	<p>Lưu ý - (Ngày và Ký tên)</p> <p>Remarks - (To be dated and signed)</p>

Chú thích 1: Nếu tổng kiểm tra tất cả các thiết bị nâng cùng một ngày thì có thể ghi vào cột (1) "Tất cả các thiết bị nâng và chi tiết tháo được". Nếu không thì phải ghi từng thiết bị nâng được tổng kiểm tra theo từng ngày cụ thể.

Note 1: If all lifting appliances are thoroughly examined on the same date it will be sufficient to enter in column (1) "All lifting appliances and loose gear". If not, the parts which have been thoroughly examined on the dates stated must be clearly indicated.

Chú thích 2: Tổng kiểm tra ghi ở cột (3) bao gồm: (a) Kiểm tra lần đầu (b) Tổng kiểm tra hàng năm (c) Kiểm tra bất thường (d) tổng kiểm tra hàng năm và thử tải

Note 2: Thorough examinations to be indicated in column (3) include: (a) Initial (b) 12 monthly (c) Occasional (d) 12 monthly with load test

Chú thích: Sổ đăng ký này là mẫu tiêu chuẩn quốc tế theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế và phù hợp với Công ước ILO 152

Note: This Register is the standard international forms as recommended by the International Labour Office in accordance with ILO Convention No. 152